

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Từ tháng 1 đến tháng 9 Năm 2024

(Kèm theo Quyết định số 364/QĐ-THND ngày 10/10/2024 của Trường TH Nhuận Đức)
(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

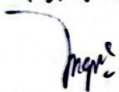
Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch
A	B	1	2	3
A.	A. Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí			
I.	I. Số thu phí, lệ phí			
1.	Phí			
2.	Lệ phí			
II.	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại			
1.	Phí			
2.	Lệ phí			
III.	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước			
1.	Phí			
2.	Lệ phí			
B.	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	4.154.377.251	4.154.377.251	
I.	Nguồn ngân sách trong nước			
1.	Chi quản lý hành chính			
1.1.	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			
1.2.	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			
2.	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ			
2.1.	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ			
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia			
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ			
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở			
2.2.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng			
2.3.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
3.	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	4.154.377.251	4.154.377.251	
3.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	2.196.870.711	2.196.870.711	
3.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.957.506.540	1.957.506.540	
4.	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình			
4.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
4.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
5.	Chi bảo đảm xã hội			
5.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
5.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
6.	Chi hoạt động kinh tế			
6.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
6.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
7.	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường			

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch
A	B	1	2	3
7.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
7.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
8.	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin			
8.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
8.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
9.	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn			
9.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
9.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
10.	Chi sự nghiệp thể dục thể thao			
10.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
10.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
11.	Quốc phòng			
11.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
11.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
12.	An ninh và trật tự an toàn xã hội			
12.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
12.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
II.	Nguồn viện trợ			
III.	Nguồn vay nợ nước ngoài			

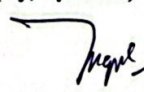
Ngày 10 tháng 10 năm 2024

Người lập biểu
(Ký, họ và tên)



Tô Ngọc An

Kế toán trưởng
(Ký, họ và tên)



Tô Ngọc An



Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên, đóng dấu)



Trần Thị Anh Uyên

